

Bản án số: 14/2019/DS-ST
Ngày 26-8-2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Thanh Trúc Tuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1-Bà Nguyễn Thị Hạnh

2-Ông Trần Ngọc Đồi

- Thư ký phiên tòa: Ông Tsần Cống Mênh-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa:
Ông Trần Thông-Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 45/2018/TLST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2018, về tranh chấp hợp đồng vay theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXXST-DS ngày 09/7/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2019/QĐST-DS ngày 07/8/2019, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà Trần Thị Ngọc L, sinh năm 1962 (Có mặt)

-Bị đơn: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1962 (Vắng mặt)

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Thành M, sinh năm 1962 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khu phố XA, thị trấn CL, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn-bà Trần Thị Ngọc L trình bày: Vào ngày 11/6/2015 bà có cho vợ chồng bà Nguyễn Thị P và ông Lê Thành M vay số tiền 160.000.000 đồng. Thời hạn vay là 10 ngày, từ ngày 11/6/2015 đến ngày 20/6/2015, với lãi suất 10 ngày là 480.000 đồng. Khi vay mượn hai bên có làm giấy tờ tay. Tuy nhiên, khi đến hạn trả nợ vợ chồng bà P chỉ trả 35.000.000 đồng, còn lại 125.000.000 đồng bà P, ông M không trả nữa. Đến ngày 30/02/2018, bà Nguyễn Thị P làm giấy trả nợ dân cho bà

mỗi tháng 600.000 đồng, nhưng thực tế không trả mà cứ hẹn. Khi vay, ông Lê Thành M có đến gia đình bà hỏi vay tiền, nhưng nay bà P chỉ thừa nhận chỉ có bà P vay, không liên quan gì đến chồng bà P là không có cơ sở. Vì vậy, nay bà yêu cầu bà Nguyễn Thị P, ông Lê Thành M phải trả 125.000.000 đồng tiền gốc đã vay còn nợ, bà không yêu cầu tính lãi.

Tòa án đã nhiều lần tổng đạt giấy triệu tập đến Tòa án để làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bà P, ông M cố tình không đến, nên Tòa án không thể lấy lời khai và tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được. Tuy nhiên, ngày 04/10/2018, Tòa án có đến giao thông báo về việc thụ lý vụ án số 52 ngày 20/6/2018 và Giấy triệu tập ngày 03/10/2018 cho bà Nguyễn Thị P và ông Lê Thành M, bà Nguyễn Thị P có nhận và ghi ý kiến vào biên bản giao, bà thừa nhận là có vay tiền của bà L, nhưng hiện nay bà chỉ còn nợ bà L 125.000.000 đồng, nếu bà L yêu cầu bà trả cả tiền lãi thì bà không đồng ý, bà chỉ đồng ý trả số tiền còn nợ 125.000.000 đồng và đây là khoản nợ của cá nhân bà, không liên quan gì đến chồng bà ông Lê Thành M.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; 463, 465 Bộ luật dân sự năm 2015; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

- Buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị P và ông Lê Thành M có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị Ngọc L số tiền gốc là 125.000.000 đồng, bà L không yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]-Về việc vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Thành M:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà P, ông M đến Tòa để lấy lời khai, hòa giải và tiến hành các thủ tục tố tụng khác, nhưng bà P, ông M không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Do đó, Tòa án không lấy lời khai cũng như không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được, nên đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi hoãn phiên tòa vào ngày 07/8/2019, Tòa án đã tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa cho bà P, ông M theo quy định nhưng bà P, ông M vẫn vắng mặt. Do đó, tại phiên tòa hôm nay, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà P, ông M là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án: Quá trình Tòa án xác M, thu thập chứng cứ cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà Trần Thị Ngọc L và bà P đều thống nhất thừa nhận là bà P còn nợ bà L 125.000.000.

Xét ý kiến của hai bên đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bà Nguyễn Thị P thừa nhận còn nợ tiền đã vay của bà Trần Thị Ngọc L 125.000.000đ (*Một trăm hai mươi lăm triệu đồng*) và bà P đồng ý trả, sự thừa nhận của bị đơn đối với số tiền nợ của nguyên đơn là phù hợp với lời khai của các bên đương sự, đây là tình tiết nguyên đơn không phải chứng M theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bà Nguyễn Thị P cho rằng đây là khoản nợ riêng của bà, không liên quan gì đến chồng bà ông Lê Thành M.

Xét ý kiến của bà Nguyễn Thị P, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bà Nguyễn Thị P và ông Lê Thành M là vợ chồng, từ khi bà Trần Thị Ngọc L cho bà P vay cho đến nay, bà P và ông M vẫn là vợ chồng, nên những khoản thu nhập do lao động, hoạt động sản xuất, kinh doanh và những thu nhập hợp pháp khác của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân là tài sản chung của vợ chồng và phải chịu trách nhiệm bằng tài sản do vợ chồng tạo ra. Mặt khác, vợ chồng phải chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện theo quy định của pháp luật. Điều này phù hợp với quy định tại các Điều 27, Điều 30 và Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình.

Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị P và ông Lê Thành M phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà Trần Thị Ngọc L số tiền vay còn nợ là 125.000.000 đồng.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên vợ chồng bà Nguyễn Thị P và ông Lê Thành M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

+Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 357, 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27, Điều 30 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

+Tuyên xử:

1-Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc L: Buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị P và ông Lê Thành M trả cho bà Trần Thị Ngọc L số tiền 125.000.000đ (*Một trăm hai mươi lăm triệu đồng*) đã vay còn nợ; bà Trần Thị Ngọc L không yêu cầu tính lãi.

2-Về án phí:

-Buộc Vợ chồng bà Nguyễn Thị P và ông Lê Thành M phải chịu 3.125.000đ (*Đã xét giảm 50% do có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, được UBND thị trấn CL xác nhận ngày 10/12/2018*) án phí dân sự sơ thẩm.

-Hoàn trả lại cho bà Trần Thị Ngọc L 3.875.000đ (Ba triệu, tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) tiền tạm ứng phí đã nộp theo biên lai thu số 0015813 ngày 20/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình.

Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền còn phải thi hành án thì phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/8/2019). Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện B.Bình;
- THADS huyện B.Bình;
- Đường sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Thanh Trúc Tuyền